

Mai Động, ngày 20 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024

Căn cứ văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-UBND, ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên quyết định ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ kết quả chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nhà trường năm học 2022 - 2023; Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương (cơ sở vật chất, đội ngũ và trẻ). Trường Mầm non Mai Động xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024 như sau:

PHẦN MỘT

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH 1.

Bối cảnh năm học 2023-2024

*** Cơ sở vật chất:**

Nhà trường có 13 phòng học trong đó có 11 phòng học kiên cố và 02 phòng bán kiên cố khang trang sạch sẽ (trong đó có 9 lớp mẫu giáo), sân chơi sạch sẽ, môi trường xanh - sạch - đẹp và an toàn.

Nhà trường có các khối phòng hành chính, quản trị: gồm 01 phòng hội đồng; 01 phòng PHT, 01 phòng HT, 01 phòng y tế, 01 phòng bảo vệ, 01 nhà ăn tập trung cho trẻ tại thôn Vân Nghệ.

Nhà trường có 03 bếp ăn bán trú. 02 bếp ăn được thiết kế theo quy trình bếp ăn một chiều, các bếp ăn đều được đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác bán trú.

Sân chơi được lát gạch đỏ, và có đầy đủ các trang thiết bị đồ chơi ngoài trời phục vụ vui chơi cho trẻ đảm bảo an toàn.

*** Đội ngũ cán bộ, giáo viên:**

Trường có 20 cán bộ, giáo viên trong đó 3 Cán bộ quản lý và 17 giáo viên.

Tổng số giáo viên: 17 GV, trong đó khối mẫu giáo có 12 GV, khối nhà trẻ 5 GV. Trình độ đại học 14 GV, trình độ Cao đẳng là 05 GV, trình độ Trung cấp 1 GV. Đa số giáo viên đều có trình độ chuyên môn vững vàng, các cô đều yêu nghề mến trẻ. Đoàn kết có tinh thần nhiệt tình và có tâm huyết với nghề, trong tập thể luôn giúp đỡ học hỏi lẫn nhau.

Năm học 2022-2023 nhà trường có 01 đồng chí CBQL và 1 GV đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 01 CBQL nhận giấy khen của Chủ tịch UBND huyện; 18 CBQL và giáo viên đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”

*** Số nhóm lớp, số trẻ:**

- Năm học 2023-2024 nhà trường có tổng số 13 nhóm, lớp trong đó 9 lớp mẫu giáo và 4 nhóm trẻ. Tổng số trẻ toàn trường là 281 trẻ

+ Số trẻ nhà trẻ là: 65 cháu +

Số trẻ mẫu giáo là 216 cháu Cụ

thể:

+ 3 tuổi: 69 cháu/ 3 lớp

+ 4 tuổi: 69 cháu/ 3 lớp

+ 5 tuổi: 78 cháu/ 3 lớp

- Duy trì nề nếp, tỷ lệ trẻ học 2 buổi /ngày đạt 100%

*** Cảnh quan môi trường:**

- Tạo cảnh quan môi trường trong lớp học

+ Đầu năm học BGH nhà trường kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi, kịp thời phát hiện, chỉ đạo khắc phục những yếu tố gây nguy cơ mất an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại 13 nhóm lớp.

+ Nhà trường chỉ đạo đến 13/13 nhóm lớp trang trí lớp học khoa học, ngăn nắp, bố trí các góc chơi cho phù hợp, dạy học theo hướng “lấy trẻ làm trung tâm” đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ, việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

+ Đồ dùng - đồ chơi trong lớp đảm bảo an toàn, có tính ứng dụng cao trong dạy học.

+ Chỉ đạo các lớp xây dựng góc thư viện giúp trẻ là quen với việc đọc sách, hình thành thói quen thích đọc sách, yêu quý và giữ gìn sách vở.

- Tạo cảnh quan môi trường ngoài lớp học:

- Cắt tỉa, cây xanh trong sân trường trước khai giảng, và trước mùa mưa bão.

+ Nhà trường có 3 điểm trường (khu trung tâm thôn 2, khu tập trung thôn 4, khu tập trung thôn Vân Nghệ), các khu đều có nhiều cây xanh đảm bảo cảnh môi trường “xanh-an toàn-thân thiện”.

+ Các khu đều có đầy đủ đồ dùng đồ dùng, đồ chơi ngoài trời đảm bảo cho trẻ được vui chơi.

+ Nhà trường chỉ đạo đến các khu trang trí khu vực chợ quê bằng các nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương để cho trẻ được vui chơi, hoạt động trải nghiệm với mô hình xã hội thu nhỏ nhằm phát triển ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp, sáng tạo của trẻ thông qua hoạt động vui chơi.

+ BGH chỉ đạo đến các khu thiết kế khu phát triển vận động nhằm giúp trẻ phát triển thể chất (các vận động thô, vận động tinh) - Tạo cảnh môi trường xã hội:

+ Nhà trường luôn đặt mục tiêu tạo môi trường chăm sóc, giáo dục trong trường mầm non cần phải đảm bảo an toàn về mặt tâm lý, tạo thuận lợi giáo dục các kỹ năng xã hội cho trẻ. Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của giáo viên đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

+ Nhà trường chỉ đạo tới 13/13 nhóm lớp thực hiện tổ chức các ngày hội ngày lễ: ngày hội đến trường của bé, ngày tết trung thu, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày vui của bà của mẹ 8/3, ngày tết thiếu nhi...

+ Nhà trường tổ chức cho trẻ tham quan các di tích lịch sử của địa phương như: chùa Nho Lâm, tháp cụ Tứ. Tổ chức cho trẻ thăm viếng nghĩa trang anh hùng liệt sĩ vào dịp 27/7. Qua các hoạt động trải nghiệm giúp trẻ thêm yêu quê hương, làng xóm,...

2. Thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi

Trường mầm non Mai Động luôn nhận được sự quan tâm của UBND huyện Kim Động, của Phòng GD&ĐT huyện Kim Động, Đảng uỷ HĐND - UBND xã Mai Động, sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể, các nhà hảo tâm và sự ủng hộ tạo điều kiện giúp đỡ của các bậc phụ huynh học sinh.

Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được đầu tư và hoàn thiện. Nhà trường có đủ các phòng học được kiên cố hoá và bán kiên cố. Trường có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng trẻ.

Các bữa ăn bán trú được duy trì và mở rộng, tỷ lệ trẻ ăn bán trú tại trường đạt 100%. Cảnh quan nhà trường luôn “*xanh-sạch-đẹp*” và tuyệt đối an toàn.

Nhận thức của các bậc phụ huynh học sinh và người dân về công tác giáo dục trẻ mầm non ngày càng cao. Trẻ đến trường, lớp đạt tỷ lệ cao đặc biệt là đối với trẻ khối MG đạt 100%

Trường có 20 CBQL, GV có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn tỷ lệ 90%, 01 GV trình độ trung cấp tỷ lệ 0,05%. Nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện. Đội ngũ cán bộ, giáo viên có lập trường tư tưởng chính trị tốt, yêu nghề mến trẻ, mức thu nhập của giáo viên ổn định.

b. Khó khăn:

Nhà trường có 3 điểm trường (trong đó 1 điểm trường thôn Vân Nghệ cách một con sông Hồng) nhà trường còn gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý chuyên môn, cũng như các công tác chỉ đạo khác.

Thu nhập của người dân trong xã còn thấp, đời sống một số gia đình còn khó khăn đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường.

3. Quy mô phát triển giáo dục

Trường có 13 nhóm lớp, trong đó có 9 lớp mẫu giáo và 4 lớp nhà trẻ.

Tổng số trẻ toàn trường là 281 trẻ. Trong đó:

Số trẻ nhà trẻ là: 65 cháu

Số trẻ mẫu giáo là 216 cháu

Cụ thể:

+ 3 tuổi: 69 cháu/ 3 lớp

+ 4 tuổi: 69 cháu/ 3 lớp

+ 5 tuổi: 78 cháu/ 3 lớp

- 100 % số trẻ đến trường được tuyên truyền trong cộng đồng.
- Công tác tham mưu trong việc quy hoạch phát triển trường lớp, giành quỹ đất cho GDMN.

Nhà trường đã triển khai tất cả các Chương trình hành động, các kế hoạch thực hiện tới 100% cán bộ, giáo viên. Năm học 2023 - 2024 nhà trường vẫn duy trì được số trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt tỷ lệ theo mặt bằng chung trong toàn huyện, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục được đảm bảo. Trẻ MG và trẻ Nhà trẻ đến trường và được ăn bán trú, học 2 buổi/ ngày. Nhà trường có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng; phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán; bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cán bộ quản lý, giáo viên mầm non. Chú

trọng bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tổ chức hoạt động, chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao năng lực thực tiễn cho giáo viên.

- Tập trung nguồn lực, xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ nhằm nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; Chỉ đạo thực hiện tốt việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường.

4. Cơ sở vật chất

- Nhà trường có tổng số phòng học 13 trong đó phòng kiên cố 11, phòng bán kiên cố. Không có phòng học tạm, phòng học nhờ, mượn nhà văn hóa, nhà dân.

- Trường có đầy đủ trang thiết bị đồ dùng dạy học, đồ chơi phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Thông tư số 02/2020/TT-BGDĐT cơ bản đầy đủ ở các khối, lớp.

- Phòng học đầy đủ đảm bảo ấm về mùa đông, thoáng mát mùa hè, đảm bảo 100% trẻ học 2 buổi/ ngày.

5. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường: 26 (23 nữ; 3 nam)

- Trong đó: + CBQL: 03 (03 nữ)

- + Giáo viên: 17 (17 nữ)

- + Nhân viên nấu ăn: 03 nữ

- + Nhân viên bảo vệ: 03

- Tổng số CB-GV biên chế: 20;

- Tổng số hợp đồng: 6 (nhân viên nấu ăn, nhân viên bảo vệ)

- Trình độ đào tạo của CB, GV: Đại học 14; Cao đẳng 05; Trung cấp 01 - Tổng số Đảng viên trong Chi bộ: 19 đồng chí.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, đánh giá CB, GV, NV, phân loại, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ CB, GV, NV nhằm nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; Chỉ đạo thực hiện tốt việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường.

- Tổ chức cho 100% CB, GV, NV ký cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo trong nhà trường. Kết quả trong nhiều năm liền nhà trường không có cán bộ giáo viên nào vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Đã tạo điều kiện cho CBQL và GV tập huấn và tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn của PGD&ĐT tổ chức. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên

theo đợt, để củng cố các kiến thức về chuyên môn nhằm giúp cho giáo viên của trường nắm vững cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục “*Lấy trẻ làm trung tâm*”, tạo điều kiện cho giáo viên nghiên cứu tài liệu, tập san ... để mở mang, tích lũy kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng GDMN hiện nay.

6. Cơ cấu tổ chức chuyên môn

- Trường có 4 tổ chuyên môn. Trong đó:
 - + 01 Tổ mẫu giáo khối 5-6 tuổi
 - + 01 Tổ mẫu giáo 4 – 5 tuổi +
 - 01 Tổ mẫu giáo 3 - 4 tuổi + 01
 - Tổ nhà trẻ.
- Tổ Mẫu giáo 5+6 tuổi có 4 giáo viên (trong đó có 01 tổ trưởng, trình độ CM Đại học: 4 cô)
- Tổ Mẫu giáo 4+5 tuổi có 4 giáo viên (trong đó có 01 tổ trưởng, trình độ CM Cao đẳng: 3 cô; Trung cấp: 01 cô)
- Tổ Mẫu giáo 3+4 tuổi có 4 giáo viên (trong đó có 01 tổ trưởng; trình độ CM Đại học: 3 cô; Cao đẳng : 01 cô)
- Tổ nhà trẻ gồm có 05 cô (trong đó có 01 tổ trưởng; trình độ CM Đại học: 4 cô; Cao đẳng: 01 cô)

II. MỤC TIÊU CHUNG

Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

Nhằm phát triển phẩm chất năng lực của trẻ phù hợp với mục tiêu chương trình GDMN và liên thông với chương trình GD phổ thông.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- *Mục tiêu:*
 - + Tạo môi trường học tập an toàn cho trẻ, thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất ở các lớp và các đồ dùng, trang thiết bị ngoài trời khi trẻ vui chơi được an toàn tuyệt đối.

+ Phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ, chỉ đạo giáo viên dạy trẻ một số các hoạt động phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ tại các nhóm lớp mà mình phụ trách.

- *Chỉ tiêu:* 100% số trẻ em đến trường lớp được đảm bảo an toàn tuyệt đối về tính mạng. Không để xảy ra ngộ độc về an toàn thực phẩm trong nhà trường. - *Biện pháp:*

+ Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phù hợp thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong năm học 2023- 2024.

+ Xây dựng thực đơn đa dạng, phong phú, theo mùa phù hợp với từng độ tuổi. Quan tâm đến bữa ăn cho những trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, điều chỉnh bổ sung kịp thời thực phẩm giàu dinh dưỡng đảm bảo calo và các chất theo quy định.

+ Chỉ đạo Tổ nuôi dưỡng thường xuyên thay đổi cách chế biến các món ăn cho trẻ, tạo cho trẻ thấy hứng thú và có cảm giác ăn ngon miệng ở mỗi bữa ăn.

+ Ngoài những việc làm trên thì việc quản lý bữa ăn cho trẻ đặc biệt nhất là trẻ Nhà trẻ, giáo viên phải thường xuyên quan tâm tránh tình trạng trẻ bị sặc, nôn chớ ...gây mất an toàn cho trẻ.

+ **Giáo dục mầm non.**

- *Mục tiêu:*

+ Giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

- *Chỉ tiêu:*

+ 100% trẻ Mầm non được phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ.

+ 100% các 13 nhóm lớp được học giáo dục kỹ năng sống.

+ Trẻ mẫu giáo được làm quen với tiếng anh.

+ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình mẫu giáo 5 tuổi và chuẩn bị tâm thế sẵn sàng vào lớp một. - *Biện pháp:*

+ Nâng cao trình độ công tác chuyên môn cho đội ngũ giáo viên về các mặt kiến thức, kỹ năng, thái độ phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho trẻ Mầm non. Khuyến khích CB, GV ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý, công tác dạy học,...

+ Xây dựng chương trình giáo dục mầm non của nhà trường bám sát vào tình hình thực tế bối cảnh của nhà trường, của địa phương.

+ Làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về tầm quan trọng của giáo dục mầm non. Huy động trẻ nhà trẻ, mẫu giáo đến lớp đến trường đạt tỷ lệ cao.

+ Làm tốt công tác tham mưu, phối hợp với các ban, ngành, tổ chức, mạnh thường quân ủng hộ kinh phí tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy và học cho cô và trẻ

2. Xây dựng môi trường giáo dục.

2.1 Cảnh quan môi trường

*** Môi trường trong lớp học**

- *Mục tiêu:*

+ Nhà trường chỉ đạo tới 13/13 các nhóm lớp trang trí môi trường trong lớp học phù hợp với chủ đề. khoa học, ngăn nắp, bố trí các góc chơi cho phù hợp với từng độ tuổi.

- *Chỉ tiêu:*

+ 100% các nhóm lớp thực hiện trang trí lớp học phù hợp theo từng chủ đề.

+ 100% các nhóm lớp rà soát đồ dùng-đồ chơi, phân loại những đồ dùng-đồ chơi không đảm bảo an toàn, không đúng quy cách sẽ loại bỏ.

+ Trẻ đến lớp, đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần và tính mạng.

- *Biện pháp:*

+ Bổ sung đồ dùng, đồ chơi đa dạng có màu sắc sặc sỡ, hình dạng phong phú, hấp dẫn.

+ Sắp xếp, bố trí đồ vật an toàn, hợp lý, đảm bảo thẩm mỹ và đáp ứng mục đích giáo dục.

+ Có khu vực để bố trí chỗ ăn, chỗ ngủ cho trẻ đảm bảo yêu cầu quy định.

+ Các khu vực hoạt động bố trí phù hợp, linh hoạt có tính mở, tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ tự lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi, tham gia vào hoạt động, đồng thời thuận lợi cho sự quan sát của giáo viên.

+ Nhà trường thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở giáo viên chủ nhiệm các nhóm lớp kiểm tra đồ dùng - đồ chơi trong lớp đảm bảo an toàn, có tính ứng dụng cao trong dạy học.

+ Kiểm tra hệ thống điện, nước, những vật dụng sắc nhọn để xa tầm với trẻ em.

+ Các lớp xây dựng góc thư viện giúp trẻ là quen với việc đọc sách, hình thành thói quen thích đọc sách, yêu quý và giữ gìn sách vở.

*** Tạo cảnh quan môi trường ngoài lớp học:**

- *Mục tiêu:*

+ Tạo cảnh quan môi trường ngoài lớp theo chủ đề “xanh-an toàn-thân thiện” trồng cây xanh phủ bóng mát sân trường, xây dựng góc thiên nhiên nhằm giúp trẻ Mầm non hiểu tác dụng của cây xanh, biết cách chăm sóc cây xanh, không bứt lá bẻ cành,...các khu đều có nhiều cây xanh đảm bảo cảnh môi trường “xanh-an toàn-thân thiện”

+ Tạo môi trường chăm sóc, giáo dục trong trường mầm non cần phải đảm bảo an toàn về mặt tâm lý, tạo thuận lợi giáo dục các kỹ năng xã hội cho trẻ. Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của giáo viên đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

- *Chỉ tiêu:*

- + 100% các nhóm lớp tạo góc thiên nhiên trồng các bồn cây, bồn hoa tại lớp.
- + 100% các khu trồng cây xanh phủ bóng mát quanh sân trường.
- + 100% trang trí chợ quê ở các khu.
- + 100% các khu sắp xếp các khu vực đồ chơi ngoài trời, khu phát triển vận động khoa học, và trẻ được chơi đảm bảo an toàn.

- *Biện pháp:*

+ Nhà trường chỉ đạo đến các khu trang trí khu vực chợ quê, góc thiên nhiên bằng các nguyên vật liệu, cây, hoa,... sẵn có tại địa phương để thiết kế môi trường giáo dục ngoài lớp học đảm bảo cho trẻ được vui chơi, hoạt động trải nghiệm với mô hình xã hội thu nhỏ nhằm phát triển ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp, sáng tạo của trẻ thông qua hoạt động vui chơi.

+ Nhà trường chỉ đạo đến các khu thiết kế khu phát triển vận động nhằm giúp trẻ phát triển thể chất (các vận động thô, vận động tinh)

*** Tạo cảnh môi trường xã hội:**

- *Mục tiêu:*

+ Việc tổ chức các ngày hội ngày lễ, tổ chức tham quan, trải nghiệm giúp trẻ hình thành các kỹ năng giao tiếp, tự tin, trẻ thêm yêu quê hương, làng xóm, yêu đất nước con người.

- *Chỉ tiêu:*

- + 100% các nhóm lớp tổ chức kịch bản ngày hội ngày lễ.

+ Tổ chức cho trẻ tham gia trải nghiệm các khu di tích, danh lam thắng cảnh của địa phương.

+ 100% trang trí chợ quê ở các khu đảm bảo cho trẻ được trải nghiệm.

- *Biện pháp:*

+ Nhà trường triển khai tới 13 nhóm lớp tổ chức các ngày hội ngày lễ: ngày hội đến trường của bé, ngày tết trung thu, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày vui của bà của mẹ 8/3, ngày tết thiếu nhi,...

+ Kết hợp với phụ huynh học sinh tổ chức cho trẻ tham quan các di tích lịch sử của địa phương như: chùa Nho Lâm, tháp cụt Tứ. Tổ chức cho trẻ thăm viếng nghĩa trang anh hùng liệt sĩ vào dịp 27/7. Qua các hoạt động trải nghiệm giúp trẻ thêm yêu quê hương, làng xóm,...

3. Cho trẻ làm quen tiếng Anh

* *Mục tiêu:*

- Thực hiện theo thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành chương trình làm quen với tiếng anh dành cho trẻ em mẫu giáo.

- Nhà trường làm tờ trình trình PGD&ĐT huyện Kim Động phê duyệt cho nhà trường được triển khai tiếng anh cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. - Nhà trường có hợp đồng với công ty Victoria.

- Chương trình cho trẻ làm quen với tiếng anh được xây dựng nhằm hướng tới hình thành, phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh theo nhu cầu và khả năng của trẻ; góp phần chuẩn bị tốt hơn cho việc học tiếng Anh ở bậc tiểu học. * *Chỉ tiêu:*

- 100% trẻ 4 tuổi và trẻ 5 tuổi được làm quen với tiếng anh.

+ Với trẻ 4 tuổi: 69 trẻ

+ Với trẻ 5 tuổi: 78 trẻ

* *Biện pháp:*

- Nhà trường chỉ đạo tới giáo viên các nhóm lớp tăng cường tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về tầm quan trọng của việc cho trẻ làm quen với tiếng anh nhằm hướng tới hình thành, phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng anh theo khả năng của trẻ, góp phần chuẩn bị tốt hơn cho việc học Tiếng anh ở bậc tiểu học.

- Nhà trường kết hợp với công ty Victoria hỗ trợ tiền học phí cho những trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

- BGH tham mưu tới lãnh đạo công ty Victoria hỗ trợ trang thiết bị cho công tác dạy và học tiếng anh cho trẻ được tốt hơn.

4. Tiếp cận công nghệ số.

** Mục tiêu:*

-100% Cán bộ, giáo viên sử biết dụng công nghệ số để phục vụ trong công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục. Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu PCGD-XMC.

- 80% trẻ Mầm non biết ứng dụng công nghệ thông tin qua việc tắt, bật ti vi, mở xem điện thoại, di chuột máy tính.

- ** Chỉ tiêu:*

- Nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ tốt cho việc chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử, hỗ trợ công tác quản lý, nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường.

- Giúp Cán bộ, giáo viên trong nhà trường thực hiện tốt công nghệ thông tin một cách thành thạo trong soạn giáo án điện tử theo đúng thông tư 01/ 2011/ TT-BNV ngày 19 tháng 1 năm 2011 về hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính, thực hiện tốt thiết kế giáo án điện tử khi dạy trẻ.

- Giúp trẻ được trải nghiệm với các thiết bị điện tử thông qua các trò chơi trên máy tính.

** Biện pháp:*

- Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên tự học hỏi lẫn nhau và tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng một số kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin.

- Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn trong tổ, tổ chức chuyên đề cho đồng nghiệp trong tổ nâng cao trình độ CNTT cho toàn bộ gv trong tổ.

- Giáo viên trong tổ ghi chép đầy đủ nội dung buổi tập huấn, chú ý quan sát và thực hành trên máy vi tính.

- Khuyến khích giáo viên thiết kế nội dung bài giảng, các trò chơi trên máy tính để cho trẻ được trực tiếp thao tác với các ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tham mưu với cấp trên để bổ xung thêm một số trang thiết bị phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ số trong nhà trường.

5. Tiếp cận giáo dục giới

** Mục tiêu:*

Hiện nay giáo dục giới tính cho trẻ Mầm non là điều vô cùng cần thiết và quan trọng giúp trẻ tự bảo vệ chính bản thân trước nguy cơ xâm hại, khi mà hiện nay vẫn nạn ấu dâm và xâm hại tình dục ở trẻ em đang ngày càng được quan tâm. Giáo dục giới tính cho trẻ cho trẻ để trẻ biết được đâu là bộ phận mang tính riêng tư, kín đáo của mỗi người, không được phô bày ra ngoài và không được để người khác chạm vào.

- Nhà trường triển khai nội dung giáo dục giới tính cho trẻ Mầm non tới 13 nhóm lớp.

* *Chỉ tiêu:*

- 100% các nhóm, lớp đưa nội dung giáo dục giới tính vào kế hoạch giảng dạy. Lồng ghép nội dung giáo dục giới vào các hoạt động phù hợp đảm bảo yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ của trẻ. Tăng cường cho trẻ thực hành cách xử tình huống khi bị người lạ tiếp cận nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác, tránh bị xâm hại đối với trẻ em.

* *Biện pháp:*

- Nhà trường chỉ đạo tới giáo viên các nhóm lớp tăng cường tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về tầm quan trọng của việc cho trẻ tiếp cận với giáo dục giới tính trong giai đoạn hiện nay bằng các hình thức: qua góc tuyên truyền, qua giờ đón-trả trẻ, qua các buổi họp phụ huynh nhằm nâng cao ý thức và tầm quan trọng của việc giáo dục giới tính cho trẻ Mầm non.

- Khuyến khích giáo viên viết bài tuyên truyền, nội san,...lên các trang thông tin điện tử của nhà trường nhằm tuyên truyền tới phụ huynh về vai trò của giáo dục giới tính cho trẻ Mầm non.

- Nhà trường phân công giáo viên cốt cán thực hiện chuyên đề “giáo dục giới” trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

6. Tiếp cận phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến của các nước trên thế giới và trong khu vực.

(Nhà trường chưa triển khai tiếp cận phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến của các nước trên thế giới vào chương trình giảng dạy)

- Tiếp cận phương pháp giáo dục Steam.
- Tiếp cận phương pháp giáo dục Steiner.
- Tiếp cận phương pháp giáo dục Montessori.
- Tiếp cận phương pháp giáo dục Davidkop

7. Đổi mới hoạt động giáo dục

- Nhà trường chỉ đạo tới 100% tới 13/13 nhóm lớp thực hiện chủ đề “xây dựng trường mầm non hạnh phúc , lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với đặc điểm tình hình của từng nhóm lớp.

- Tiếp tục thực hiện tốt chuyên đề “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025”

- Tăng cường chỉ đạo tới giáo viên xây dựng và phát triển chương trình GDMN phù hợp với đối tượng trẻ của các nhóm, lớp.

PHẦN HAI: CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

I. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRẺ

1. Mục tiêu

Chương trình giáo dục nhà trẻ nhằm giúp trẻ từ 3 tháng tuổi đến 3 tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

1.1 Phát triển thể chất

- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
- Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ.
- Thực hiện được vận động cơ bản theo độ tuổi.
- Có một số tố chất vận động ban đầu (nhanh nhẹn, khéo léo, thăng bằng cơ thể).
- Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay.
- Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân.

1.2 Phát triển nhận thức

- Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh.
- Có sự nhạy cảm của các giác quan.
- Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản.
- Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc.

1.3 Phát triển ngôn ngữ

- Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói.
- Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ.
- Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu.
- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói.
- Hồn nhiên trong giao tiếp.
- Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ
- Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi.
- Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi.
- Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt.
- Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện

2. Phân phối thời gian thực hiện chương trình (Theo khung CT của Bộ ban hành, và khung thời gian năm học do UBND tỉnh ban hành từ đó nhà trường nêu cụ thể thời gian thực hiện CT)

Chương trình thiết kế cho 35 tuần, mỗi tuần làm việc 5 ngày, áp dụng trong trường mầm non Mai Động Kế hoạch chăm sóc, giáo dục hằng ngày thực hiện theo chế độ sinh hoạt cho từng độ tuổi phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện của nhà trường.

+ Học kỳ I bắt đầu từ ngày 06/9/2023, kết thúc vào trước ngày 15/01/2024

+ Học kỳ II thực hiện từ ngày 16/1/2023, hoàn thành chương trình giáo dục học kỳ II ngày 25/5/2023; kết thúc năm học trước ngày 31/5/2024.

- Quy định số tuần học:

+ Nhà trường xây dựng 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần).

Thời điểm nghỉ hè, lễ tết, nghỉ học kỳ theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Chế độ sinh hoạt

*** Chế độ sinh hoạt trẻ nhà trẻ 24 – 36 tháng tuổi**

Thời gian	Hoạt động
50 – 60 phút	Đón trẻ
110 – 120 phút	Chơi – tập
50 – 60 phút	Ăn chính
140 – 150 phút	Ngủ
20 – 30 phút	Ăn phụ
50 – 60 phút	Chơi tập – trả trẻ

4. Nội dung

4.1. Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

+ Tổ chức ăn

Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn cho trẻ 24 – 36 tháng tuổi

Nhóm tuổi	Chế độ ăn	Nhu cầu khuyến nghị năng lượng/ngày/trẻ	Nhu cầu năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/trẻ/ngày/trẻ (chiếm 60-70% nhu cầu cả ngày)
24-36 tháng	Cơm thường-cháo	930-1000 Kcal	600-651 Kcal

- Số bữa ăn tại trường gồm: 1 bữa chính -1 bữa phụ. Trong đó:

- + Bữa chính (trưa) cung cấp 45-50% năng lượng cả ngày
- + Bữa phụ (chiều) cung cấp từ 15 – 20 % năng lượng cả ngày
- Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu như sau:
- + Chất đạm (protein) cung cấp khoảng 13 – 20 % năng lượng khẩu phần.
- + Chất béo (lipit) cung cấp khoảng 30 - 40 % năng lượng khẩu phần.
- + Chất bột (gluxit) cung cấp khoảng 47 - 50 % năng lượng khẩu phần.
- Nước uống: khoảng từ 0,8 – 1,6 lít/trẻ/ngày
- Thực đơn xây dựng theo từng ngày, từng tuần, từng mùa
- + **Tổ chức ngủ:** Tổ chức cho trẻ ngủ theo nhu cầu độ tuổi 24- 36 tháng tuổi:

Ngủ một giấc trưa khoảng 150 phút

+ Vệ sinh

- Vệ sinh cá nhân: Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh, rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh. Sát khuẩn tay trước khi vào lớp. Rửa mặt lau miệng sau khi ăn
- Vệ sinh môi trường trong lớp học: Vệ sinh phòng học, đồ dùng, đồ chơi thường xuyên
- Vệ sinh môi trường ngoài lớp học: Thường xuyên vệ sinh môi trường sạch sẽ, trồng thêm nhiều cây xanh tạo cảnh quan môi trường xanh- sạch- đẹp.

Thường xuyên cắt tỉa cây xanh, phát quang bụi rậm. +

Chăm sóc sức khỏe và an toàn

- Khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm vào tháng 9 và tháng 3.
- Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi: Thực hiện 3 tháng/1 lần: tháng 9, tháng 12, tháng 3, tháng 5.
- Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì:
 - + Khi có trẻ béo phì chỉ đạo tổ dinh dưỡng điều chỉnh khẩu phần ăn phù hợp với trẻ giảm lượng tinh bột, chất béo, tăng chất xơ, ...
 - + Khi có trẻ SDD chỉ đạo tổ dinh dưỡng điều chỉnh khẩu phần ăn phù hợp với trẻ tăng lượng tinh bột, tăng đạm, một số vi chất kích thích trẻ ăn ngon miệng, ăn hết khẩu phần ăn....
- Chỉ đạo giáo viên kết hợp với phụ huynh duy trì chế độ ăn phù hợp với trẻ.
- Phòng tránh các bệnh thường gặp như dịch bệnh covid – 19, cúm A, cúm mùa và các bệnh khác..... Theo dõi tiêm chủng.
- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp như ngã, đuối nước, điện giật, vật sắc nhọn (kéo, dao, bút...)

4.2. Nội dung giáo dục và mục tiêu giáo dục (kèm phụ lục số 01)

4.3. Dự kiến chủ đề và thời gian thực hiện

TT	Tên chủ đề	Số tuần	Thời gian thực hiện	Các mục tiêu			
				Lĩnh vực phát triển			
				GDPTTC	GDPTNT	GDPTNN	GDPTTCK NXH-TM
1	Bé và các bạn (34MT)	3 tuần	Từ ngày 06/9 đến ngày 22/9/2023	1, 2, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14	17, 18, 19, 20, 21	25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32	33, 34, 35, 36, 38, 39, 40, 41, 42, 43
2	Đồ chơi của bé (33MT)	3 tuần	Từ ngày 25/9 đến ngày 13/10/2023	1, 2, 4, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14	15, 16, 19, 20, 21	25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32	34, 35, 36, 38, 39, 40, 41, 42, 43
3	Những con vật đáng yêu (33MT)	4 tuần	Từ 16/10 đến 10/11/2023	1, 2, 4, 5, 6, 7, 10, 11, 12, 13, 14	15, 19, 20, 24	25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32	34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43
4	Các cô bác trong nhà trẻ (29MT)	3 tuần	Từ 13/11 đến 01/12/2023	1, 2, 3, 6, 7, 10, 11, 12, 13, 14	17, 19, 20, 23	26, 27, 28, 29, 30, 31, 32	35, 36, 38, 39, 40, 41, 42, 43
5	Bé thích đi bằng PTGT gì? (31MT)	4 tuần	Từ ngày 04/12 đến 29/12/2023	1, 2, 3, 4, 6, 7, 10, 11, 12, 13, 14	15, 19, 20, 21, 22, 24	26, 27, 28, 29, 30, 31, 32	35, 38, 39, 40, 41, 42, 43
6	Cây rau và những bông hoa đẹp (29MT)	4 tuần	Từ 01/01/2024 đến 26/01/2024	1, 2, 4, 6, 7, 10, 11, 12, 13, 14	15, 19, 22, 23, 24	26, 27, 28, 29, 30, 31, 32	35, 38, 39, 40, 41, 42, 43

7	Tết và mùa xuân (26MT)	3 tuần	Từ 29/01 đến 23/02/2024	1, 2, 4, 6, 7, 11, 12, 13, 14	19, 20, 22, 24	26, 27, 28, 29, 30, 31, 32	38, 39, 40, 41, 42, 43
8	Bé và những người thân yêu (29MT)	5 tuần	Từ ngày 26/02 đến 29/03/2024	1, 2, 3, 6, 7, 11, 12, 13, 14	15, 17, 19, 20, 21, 22, 23	26, 27, 28, 29, 30, 31, 32	38, 39, 40, 41, 42, 43
9	Mùa hè với bé (28MT)	3 tuần	Từ ngày 1/04 đến 19/04/2024	1, 2, 3, 5, 6, 7, 11, 12, 13, 14	15, 19, 22, 23, 24	26, 27, 28, 29, 30, 31, 32	38, 39, 40, 41, 42, 43
10	Bé lên mẫu giáo (25MT)	3 tuần	Từ ngày 22/04 đến 10/05/2024	1, 2, 3, 6, 7, 11, 12, 13, 14	19, 23, 24	26, 27, 28, 29, 30, 31, 32	38, 39, 40, 41, 42, 43

4.4. Các hoạt động giáo dục, hình thức tổ chức, phương pháp giáo dục

4.4.1. Các hoạt động giáo dục

** Hoạt động với đồ vật*

Hoạt động này đáp ứng nhu cầu của trẻ về tìm hiểu thế giới đồ vật xung quanh, nhận biết công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi, phát triển lời nói, phát triển các giác quan,... Đây là hoạt động chủ đạo của trẻ từ 12 đến 36 tháng tuổi.

** Hoạt động chơi*

Hoạt động này đáp ứng nhu cầu của trẻ về vận động và khám phá thế giới xung quanh, hình thành mối quan hệ với những người gần gũi. Ở độ tuổi này, trẻ có thể chơi thao tác vai (chơi phản ánh sinh hoạt), trò chơi có yếu tố vận động, trò chơi dân gian.

** Hoạt động chơi - tập có chủ định*

Đây là hoạt động kết hợp yếu tố chơi với luyện tập có kế hoạch dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. Hoạt động này được tổ chức nhằm phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và những yếu tố ban đầu về thẩm mỹ.

** Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân*

Đây là hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu sinh lý của trẻ, đồng thời tập cho trẻ một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt hằng ngày và tạo cho trẻ trạng thái sáng khoái, vui vẻ.

4.4.2. Hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

* *Theo mục đích và nội dung giáo dục, có các hình thức:*

- Tổ chức hoạt động có chủ định của giáo viên và theo ý thích của trẻ.
- Tổ chức lễ, hội: Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ hội, các sự kiện quan trọng trong năm liên quan đến trẻ có ý nghĩa giáo dục và mang lại niềm vui cho trẻ (Tết Trung thu, Tết cổ truyền, Tết thiếu nhi (ngày 1/6),...).

* *Theo vị trí không gian, có các hình thức: -*

Tổ chức hoạt động trong phòng nhóm.

- Tổ chức hoạt động ngoài trời.

* *Theo số lượng trẻ, có các hình thức:*

- Tổ chức hoạt động cá nhân.
- Tổ chức hoạt động theo nhóm nhỏ.
- Tổ chức hoạt động theo nhóm lớn.

Đối với trẻ lứa tuổi nhà trẻ nên chú trọng sử dụng hình thức tổ chức hoạt động cá nhân và theo nhóm nhỏ.

4.4.3. Phương pháp giáo dục

* *Nhóm phương pháp tác động bằng tình cảm*

Dùng cử chỉ vỗ về, vuốt ve gần gũi cùng với những điệu bộ, nét mặt, lời nói âu yếm để tạo cho trẻ những cảm xúc an toàn, tin cậy, thỏa mãn nhu cầu giao tiếp, gần bó, tiếp xúc với người thân và môi trường xung quanh.

* *Nhóm phương pháp trực quan - minh họa*

Dùng phương tiện trực quan (vật thật, đồ chơi, tranh ảnh, phim ảnh), hành động mẫu (lời nói và cử chỉ) cho trẻ quan sát, rèn luyện sự nhạy cảm của các giác quan, thỏa mãn nhu cầu tiếp nhận các thông tin từ thế giới bên ngoài. Phương tiện trực quan và hành động mẫu cần sử dụng đúng lúc và kết hợp với lời nói với các minh họa phù hợp.

* *Nhóm phương pháp thực hành*

+ *Hành động, thao tác với đồ vật, đồ chơi*

Tổ chức cho trẻ thao tác trực tiếp với đồ chơi, đồ vật dưới sự hướng dẫn của giáo viên (sờ mó, cầm nắm, lắc, mở đóng, xếp cạnh nhau, xếp chồng lên nhau) để tiếp nhận thông tin, nhận thức và hình thành các hành vi, kỹ năng. + *Trò chơi*

Sử dụng các yếu tố chơi, các trò chơi đơn giản thích hợp để kích thích trẻ hoạt động, mở rộng hiểu biết về môi trường xung quanh và phát triển lời nói và vận động phù hợp.

+ *Luyện tập*

Tổ chức cho trẻ thực hiện lặp đi lặp lại các câu nói, động tác, hành vi, cử chỉ, điệu bộ phù hợp với yêu cầu nội dung giáo dục và hứng thú của trẻ. Lời nói của cô cần hướng đến giúp trẻ dễ dàng thực hiện các hành động, động tác luyện tập.

+ *Nhóm phương pháp dùng lời nói (trò chuyện, kể chuyện, giải thích)*

Sử dụng lời nói, lời kể diễn cảm, câu hỏi gợi mở phối hợp cùng với các cử chỉ, điệu bộ phù hợp nhằm khuyến khích trẻ tiếp xúc với đồ vật và giao tiếp với người xung quanh; bộc lộ ý muốn, chia sẻ những cảm xúc với người khác bằng lời nói và hành động cụ thể. Lời nói và câu hỏi của người lớn cần ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu phù hợp với kinh nghiệm của trẻ.

Đối với trẻ ở lứa tuổi nhà trẻ dùng tiếng mẹ đẻ khi giao tiếp là chủ yếu.

* *Nhóm phương pháp đánh giá, nêu gương*

Ở lứa tuổi nhỏ, người lớn khen, nêu gương, tỏ thái độ đồng tình, khích lệ những việc làm, hành vi, lời nói tốt của trẻ là chủ yếu. Có thể tỏ thái độ không đồng tình, nhắc nhở khi cần thiết nhưng cần nhẹ nhàng, khéo léo.

Giáo viên phối hợp các phương pháp tạo ra sức mạnh tổng hợp tác động đến các mặt phát triển của trẻ, khuyến khích trẻ sử dụng các giác quan (nghe, nhìn, sờ...), sử dụng lời nói và tích cực hoạt động để phát triển; tăng cường giao tiếp, hướng dẫn cá nhân bằng lời nói, cử chỉ và hành động; chú trọng sử dụng phương pháp tác động bằng tình cảm và thực hành. Giáo viên luôn là tấm gương cho trẻ noi theo.

4.4.4. Tổ chức môi trường cho trẻ hoạt động.

* *Môi trường vật chất*

+ *Môi trường cho trẻ hoạt động trong phòng nhóm/lớp*

- Có các đồ dùng, đồ chơi đa dạng có màu sắc sặc sỡ, hình dạng phong phú, hấp dẫn, phát ra tiếng kêu và có thể di chuyển được.

- Sắp xếp, bố trí đồ vật an toàn, hợp lý, đảm bảo thẩm mỹ và đáp ứng mục đích giáo dục.

- Có khu vực để bố trí chỗ ăn, chỗ ngủ cho trẻ đảm bảo yêu cầu quy định.

- Các khu vực hoạt động bố trí phù hợp, linh hoạt có tính mở, tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ tự lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi, tham gia vào hoạt động, đồng thời thuận lợi cho sự quan sát của giáo viên.

+ Trẻ 24 - 36 tháng tuổi có thêm khu vực chơi thao tác vai, chơi với đất nặn, bút vẽ.

** Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời*

- Sân chơi, thiết bị đồ chơi ngoài trời được trang bị phù hợp với độ tuổi nhà trẻ và sắp xếp ở khu vực gần phòng nhóm/lớp.

- Có vườn cây, bồn hoa, cây cảnh, khu vực nuôi các con vật.

** Môi trường xã hội*

Môi trường chăm sóc, giáo dục trong trường mầm non cần phải đảm bảo an toàn về mặt tâm lý, tạo thuận lợi giáo dục các kỹ năng xã hội cho trẻ. Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của giáo viên đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

4.5. Đánh giá sự phát triển giáo dục.

4.5.1. Đánh giá trẻ hàng ngày

- Mục đích đánh giá

- Đánh giá nhằm kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hằng ngày.

** Nội dung đánh giá*

- Tình trạng sức khỏe của trẻ.

- Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ.

- Kiến thức, kỹ năng của trẻ.

** Phương pháp đánh giá*

+ Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây để đánh giá trẻ: - Quan sát.

- Trò chuyện, giao tiếp với trẻ.

- Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ.

- Trao đổi với cha, mẹ/người chăm sóc trẻ.

- Hằng ngày, giáo viên theo dõi và ghi chép lại những thay đổi rõ rệt của trẻ và những điều cần lưu ý để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục.

4.5.2. Đánh giá trẻ theo giai đoạn

** Mục đích đánh giá*

Xác định mức độ đạt được của trẻ ở các lĩnh vực phát triển theo từng giai đoạn, trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục cho giai đoạn tiếp theo.

** Nội dung đánh giá*

- Đánh giá mức độ phát triển của trẻ theo giai đoạn về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

** Phương pháp đánh giá*

+ Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây để đánh giá trẻ:

- Quan sát.
- Trò chuyện, giao tiếp với trẻ.
- Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ.
- Sử dụng bài tập tình huống.
- Trao đổi với cha, mẹ/người chăm sóc trẻ

Kết quả đánh giá được giáo viên lưu giữ trong hồ sơ cá nhân trẻ.

** Thời điểm và căn cứ đánh giá*

- Đánh giá cuối độ tuổi (24 - 36 tháng) dựa vào kết quả mong đợi.
- Đánh giá mức độ phát triển thể chất của trẻ cần sử dụng thêm chỉ số về cân nặng, chiều cao cuối độ tuổi.

4.5.3. ,Đánh giá theo chủ đề

** Mục đích đánh giá*

- Xác định mức độ đạt được của trẻ ở các lĩnh vực phát triển cuối chủ đề/ tháng trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ cho chủ đề/tháng tiếp theo.

** Nội dung đánh giá:*

- Đánh giá mức độ phát triển của trẻ về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ sau mỗi chủ đề.

** Phương pháp đánh giá*

+ Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây để đánh giá trẻ: -

- Quan sát.
- Trò chuyện, giao tiếp với trẻ.
- Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ.
- Sử dụng bài tập tình huống.
- Trao đổi với cha, mẹ/người chăm sóc trẻ

Kết quả đánh giá được giáo viên lưu giữ trong hồ sơ cá nhân trẻ.

** Thời điểm và căn cứ đánh giá*

- Đánh giá cuối chủ đề/ tháng dựa vào kết quả mong đợi.

4.5.4. Đánh giá trẻ cuối độ tuổi (cuối năm)

** Mục đích đánh giá*

- Xác định mức độ đạt được của trẻ ở các lĩnh vực phát triển cuối năm học để xác định mức độ đạt được của trẻ .

** Nội dung đánh giá:*

- Đánh giá mức độ phát triển của trẻ về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ sau mỗi chủ đề.

** Phương pháp đánh giá*

+ Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây để đánh giá trẻ: -

Quan sát.

- Trò chuyện, giao tiếp với trẻ.
- Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ.
- Sử dụng bài tập tình huống.
- Trao đổi với cha, mẹ/người chăm sóc trẻ

Kết quả đánh giá được giáo viên lưu giữ trong hồ sơ cá nhân trẻ.

** Thời điểm và căn cứ đánh giá*

- Đánh giá cuối độ tuổi (cuối năm) dựa vào kết quả mong đợi.
- Đánh giá mức độ phát triển thể chất của trẻ cần sử dụng thêm chỉ số về cân nặng, chiều cao cuối độ tuổi.

II. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẪU GIÁO

1. Mục tiêu

Chương trình giáo dục mẫu giáo nhằm giúp trẻ em từ 3 đến 6 tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ, chuẩn bị cho trẻ vào học ở tiểu học.

1.1 Phát triển thể chất

- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ.
- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.
- Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động: vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.
- Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.
- Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.
- Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

1.2. Phát triển nhận thức

- Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.
- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.

- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.

- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

1.3. Phát triển ngôn ngữ

- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.

- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...).

- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày.

- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.

- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

- Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.

1.4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội -

Có ý thức về bản thân.

- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

- Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.

- Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.

- Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

1.5. Phát triển thẩm mỹ

- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.

- Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.

- Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.

2. Phân phối thời gian thực hiện chương trình (theo khung chương trình của Bộ ban hành)

Chương trình giáo dục mẫu giáo xây dựng cho 35 tuần thực học, mỗi tuần làm việc 5 ngày (học kì I: 18 tuần. Học kì II: 17 tuần)

- + Học kỳ I bắt đầu từ ngày 6/9/2023, kết thúc ngày 05/01/2024.

- + Học kỳ II thực hiện từ ngày 08/1/2024, hoàn thành chương trình giáo dục học kỳ II ngày 10/5/2024; kết thúc năm học trước ngày 25/5/2024.

Thời điểm nghỉ hè, lễ tết, nghỉ học kỳ theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kế hoạch chăm sóc, giáo dục hằng ngày thực hiện theo chế độ sinh hoạt cho từng độ tuổi phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện nhà trường.

3. Chế độ sinh hoạt

Thời gian	Hoạt động
80 - 90 phút	Đón trẻ, chơi, thể dục sáng
30 - 40 phút	Học
40 - 50 phút	Chơi, hoạt động ở các góc
30 - 40 phút	Chơi ngoài trời
60 - 70 phút	Ăn bữa chính
140 - 150 phút	Ngủ
20 - 30 phút	Ăn bữa phụ
70 - 80 phút	Chơi, hoạt động theo ý thích
60 - 70 phút	Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ

4. Nội dung

4.1 Nội dung chăm sóc sức khỏe

4.1.1 Tổ chức ăn

- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi:
- + *Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của 1 trẻ trong một ngày là: 1230 - 1320 Kcal.*
- + *Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal.*
- Số bữa ăn tại trường: Một bữa chính và một bữa phụ.
- + *Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:* Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày.
- + *Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu:*
- Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần.
- Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần -
- Nước uống: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).
- Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa.

4.4.2. Tổ chức ngủ

Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút).

4.4.3. Vệ sinh

- Vệ sinh cá nhân: Hướng dẫn trẻ rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh; hướng dẫn trẻ rửa tay theo 6 bước; đi vệ sinh đúng nơi quy định.

- Vệ sinh môi trường: Vệ sinh lớp học, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.

4.4.4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn

- Khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì.

- Phòng tránh các bệnh thường gặp. Theo dõi tiêm chủng.

- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.

4.2 Mục tiêu giáo dục và nội dung giáo dục

* Khối mẫu giáo 3-4 tuổi (phụ lục 02 kèm theo)

* Khối mẫu giáo 4-5 tuổi (phụ lục 03 kèm theo)

* Khối mẫu giáo 5-6 tuổi (phụ lục 04 kèm theo)

4.3. Dự kiến chủ đề và thời gian thực hiện

* **Khối 3 tuổi**

TT	Tên chủ đề	Số tuần	Thời gian thực hiện	Các mục tiêu				
				GDPTTC	GDPTNT	GDPTN N	GDPTT CKNXH	GDPTTM
1	Trường Mầm non (27MT)	4 tuần	6/9/2023 - 29/9/2024	1, 2, 3, 4, 5	21,28, 29, 30, 35, 40,42	46, 48, 51	68, 70, 71	74,75, 77, 78, 79, 81,82,83, 85, 86
2	Bản thân (35MT)	4 tuần	02/10/2023 - 27/10/2023	1, 4, 5, 8, 9, 10, 11,12,15	21,28, 29, 34, 35, 36, 37	46, 48,51,	60, 61, 62, 64, 65,71	74,75, 77, 78, 79, 81, 83, 85, 86,87
3	Gia đình (31MT)	4 tuần	30/10/2023 - 24/11/2023	1, 3, 4, 5, 7,13,16	21,28, 29, 36, 38, 39, 42	44, 46, 48,51, 54	63,71	74, 75, 77, 78, 79, 80, 81, 83, 85, 86

1	Trường Mầm non (MT35)	4 tuần	6/9/2023 - 29/9/2024	1, 3, 8, 15	26, 32, 34, 36, 37,41, 43, 44, 53, 54, 55, 57	61, 62, 66, 73, 75	78, 79, 87	93, 94, 95, 96, 97, 99, 101,102, 103, 104, 105,
---	-----------------------	--------	----------------------------	-------------	---	-----------------------	---------------	---

2	Bản thân (36MT)	4 tuần	02/10/2023 - 27/10/2023	1, 5, 7, 13, 14, 16, 17, 18	26, 29, 32, 34, 36, 37, 41, 48, 50	61, 62, 66, 73, 75	80, 81, 87	93, 94, 95, 96, 97, 99, 100, 101, 103, 104, 105
3	Gia đình (35MT)	4 tuần	30/10/2023 - 24/11/2023	1, 2, 5, 8, 19, 21, 24	26, 38, 39, 40, 43, 48, 51, 52, 57	61, 62, 66, 73, 75	76, 77, 85, 87	93, 94, 95, 96, 97, 99, 101, 103, 104, 105
4	Nghề nghiệp (36MT)	4 tuần	27/11/2023 - 22/12/2023	1, 3, 5, 7, 9, 19	34, 36, 37,38, 39, 41, 43, 56, 57	61, 62, 66, 73, 75	86, 87	93, 94, 95, 96, 97, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107
5	Thế giới động vật (36MT)	4 tuần	25/12/2023 - 19/01/2024	1, 2, 7, 10	26, 27, 28, 42, 43, 46, 48	61, 63, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 73, 74, 75	87, 92	93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 101, 103, 104, 105
6	Thế giới thực vật (32MT)	4 tuần	22/01/ 2024 - 23/02/2024	1, 2, 3, 7, 8, 23	26, 27, 34, 36, 37, 38, 39, 57	61, 62, 66, 75	87, 89, 90, 91	93, 94, 95, 96, 97, 99, 102, 103, 104, 105
7	Giao thông (32MT)	4 tuần	26/02/2024 - 22/03/2024	1, 2, 3, 5, 8	29, 31, 32, 34, 35, 36, 43, 46, 47	61, 62, 66, 75	87, 88	93, 94, 95, 96, 97, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105

8	Nước và hiện tượng tự nhiên (31MT)	3 tuần	25/03/2024 - 12/04/2024	1, 6, 7, 9, 11, 20, 22	25, 27, 30, 33, 42, 45, 49	60, 61, 62, 64, 66, 71, 72, 75	87	94, 95, 96, 97, 99, 101, 103, 104
9	Quê hương, đất nước, BH (31MT)	4 tuần	15/04/ 2024 - 10/05/2024	1, 3, 4, 5, 9, 12	34, 35, 36, 57, 58, 59	61, 62, 66, 75	82, 83, 84	93, 94, 95, 96, 97, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105

*** Khối 5 tuổi:**

TT	Tên chủ đề	Số tuần	Thời gian thực hiện	Các mục tiêu				
				GDPTTC	GDPTNT	GDPT NN	GDPTTC - KNXH	GDPTTM
1	Trường Mầm non (45MT)	4 tuần	6/9/2023 - 29/9/2024	1, 2, 3, 5, 7, 13, 14	25, 27, 28, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 48, 49, 50, 52	56, 57, 59, 60, 61, 64, 68, 70, 71,	73, 76, 88, 89	95, 96, 97, 98, 99, 101, 103, 105, 106, 107, 108, 109
2	Bản thân (44MT)	4 tuần	02/10/2023 - 27/10/2023	1, 2, 3, 4, 5, 8, 9, 10, 11, 12, 15	22, 32, 33, 34, 35, 42, 45	56, 57, 59, 60, 61, 64, 68, 70, 71	72, 74, 77, 79, 80, 88	95, 96, 97, 98, 99, 100, 101, 103, 105, 106, 107
3	Gia đình (42MT)	4 tuần	30/10/2023 - 24/11/2023	1, 2, 3, 4, 16	25, 27, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 42, 46, 47, 52	56, 60, 61, 62, 63, 65, 67, 70, 71	72, 75, 88	95, 96, 97, 98, 99, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107

4	Nghề nghiệp (35MT)	4 tuần	27/11/2023 - 22/12/2023	1, 3, 4, 5, 6	37, 38, 39, 40, 41, 49, 51, 52	56, 60, 61, 70, 71	78, 88, 94	95, 96, 97, 98, 99, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107, 108, 109
5	Thế giới động vật (33MT)	4 tuần	25/12/2023 - 19/01/2024	1, 2, 3, 4, 19	22, 25, 28, 30, 31, 32, 33, 34, 35	56, 59, 60, 61, 70, 71	88, 91	95, 96, 97, 98, 99, 101, 102, 104, 105, 106, 107
6	Thế giới thực vật (38MT)	4 tuần	22/01/ 2024 - 23/02/2024	1, 2, 4, 5, 18	22, 23, 25, 28, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 52	56, 60, 61, 70, 71	81, 91, 92, 93	95, 96, 97, 98, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107
7	Giao thông (34MT)	4 tuần	26/02/2024 - 22/03/2024	1, 2, 3, 4, 20	22, 25, 28, 30, 31, 32, 33, 34, 35	55, 56, 60, 61, 69, 70, 71	85, 86	95, 96, 97, 98, 99, 101, 102, 104, 105, 106, 107
8	Nước và hiện tượng tự nhiên (27MT)	2 tuần	25/03/2024 - 05/04/2024	1, 3, 5, 17	21, 23, 26, 33, 34, 43, 44	56, 60, 61, 66, 70, 71	80, 87	95, 96, 98, 99, 100, 102, 104, 105, 106
9	Quê hương, đất nước, BH (26MT)	3 tuần	08/04/ 2024 - 26/04/2024	1, 3, 5	24, 41, 44, 53	60, 61, 70, 71	82, 83, 84	95, 96, 97, 98, 99, 101, 102, 104, 105, 106, 108, 109

10	Trường tiểu học (22MT)	2 tuần	29/04/2024 - 10/05/2024	1, 2, 4	28, 29, 39, 40, 52	54, 58, 61, 70, 71	90	95, 96, 98, 99, 102, 104, 105, 106
----	------------------------	--------	-------------------------------	---------	-----------------------	--------------------------	----	---

4.4 Các hoạt động giáo dục, hình thức tổ chức, phương pháp giáo dục 4.4.1

Các hoạt động giáo dục

a. Hoạt động chơi

- Nhà trường triển khai đến khối mẫu giáo tổ chức hoạt động chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo. Trẻ có thể chơi với các loại trò chơi cơ bản sau:

- Trò chơi đóng vai theo chủ đề.
- Trò chơi ghép hình, lắp ráp, xây dựng.
- Trò chơi đóng kịch.
- Trò chơi học tập.
- Trò chơi vận động.
- Trò chơi dân gian.
- Trò chơi với phương tiện công nghệ hiện đại.

b. Hoạt động học

Hoạt động học được tổ chức có chủ định theo kế hoạch dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. Hoạt động học ở mẫu giáo được tổ chức chủ yếu dưới hình thức chơi.

c. Hoạt động lao động

Hoạt động lao động đối với lứa tuổi mẫu giáo không nhằm tạo ra sản phẩm vật chất mà được sử dụng như một phương tiện giáo dục. Hoạt động lao động đối với trẻ mẫu giáo gồm: lao động tự phục vụ, lao động trực nhật, lao động tập thể.

d. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân

- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân nhằm hình thành một số nề nếp, thói quen trong sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu sinh lý của trẻ, tạo cho trẻ trạng thái thoải mái, vui vẻ.

4.4.2 Hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a. Theo mục đích và nội dung giáo dục, có các hình thức:

- Tổ chức hoạt động có chủ định của giáo viên và theo ý thích của trẻ.
- Tổ chức lễ, hội: Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ hội, các sự kiện quan trọng trong năm liên quan đến trẻ có ý nghĩa giáo dục và mang lại niềm vui cho trẻ (Tết Trung

thu, Ngày hội đến trường, Tết cổ truyền, sinh nhật của trẻ, Ngày hội của các bà, các mẹ, các cô, các bạn gái (8.3), Tết thiếu nhi (ngày 01/6), Ngày ra trường...).

b. Theo vị trí không gian, có các hình thức: tổ chức hoạt động trong lớp học, tổ chức hoạt động ngoài lớp.

c. Theo số lượng trẻ, có các hình thức: hoạt động cá nhân, theo nhóm, cả lớp.

4.4.3 Phương pháp giáo dục

a. Nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm

- Phương pháp thực hành thao tác với đồ vật, đồ chơi:

- Phương pháp dùng trò chơi

- Phương pháp nêu tình huống có vấn đề

- Phương pháp luyện tập

b. Nhóm phương pháp trực quan - minh họa (*quan sát, làm mẫu, minh họa*)

3. Nhóm phương pháp dùng lời nói

4. Nhóm phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ

5. Nhóm phương pháp nêu gương - đánh giá

- Nêu gương

- Đánh giá

4.5 Đánh giá sự phát triển của trẻ

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên đánh giá sự phát triển của trẻ một cách có hệ thống và phân tích, đối chiếu với mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non, nhận định mức độ phát triển của trẻ nhằm điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ một cách phù hợp.

- Khôi mẫu giáo tổ chức đánh giá trẻ theo các hình thức: đánh giá trẻ hằng ngày và đánh giá trẻ theo chủ đề.

PHẦN BA: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với nhà trường:

- Ban giám hiệu triển khai kế hoạch giáo dục năm học 2023 – 2024 đến 100% CBQL, GV trong trường mầm non để thống nhất các định hướng, chỉ tiêu nhằm nâng cao nhận thức từ đó tăng cường năng lực tổ chức thực hiện trong đội ngũ CB, GV.

2. Đối với tổ chuyên môn:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch trên khi đã thống nhất. Phối hợp giữa các tổ chuyên môn để thực hiện, chỉ đạo các nhóm lớp căn cứ vào nội dung kế hoạch của nhà trường xây dựng cần cụ thể sát với tình hình thực tế để thực hiện.

- Động viên khuyến khích giáo viên ứng dụng linh hoạt các hình thức lồng ghép, tích hợp các môn học, tạo hứng thú cho trẻ tích cực tham gia vào hoạt động.

- Quản lý chỉ đạo chuyên môn qua các hình thức như thăm lớp, dự giờ, hội giảng, các hội thi... nhằm duy trì tốt các nề nếp nhà trường đề ra.

- Kiểm tra việc thực hiện xây dựng kế hoạch nhóm, lớp báo cáo ban giám hiệu.

3. Đối với giáo viên:

- Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch nhóm, lớp sát với tình hình thực tế - Chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch đã xây dựng.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của trường Mầm non Mai Động. Bản kế hoạch được thông qua trước toàn trường trong buổi họp Hội đồng, mọi đóng góp ý kiến của PHT, các tổ chuyên môn, giáo viên đã được chỉnh sửa và được in ra làm 05 bản. Trường MN giữ 01 bản, tổ chuyên môn Nhà trẻ giữ 01 bản, tổ CM 5 tuổi giữ 01 bản, tổ CM 4 tuổi giữ 01 bản, tổ chuyên môn 3 tuổi giữ 01 bản và 01 bản nộp Phòng giáo dục. Đề nghị các tổ chuyên môn, giáo viên căn cứ kế hoạch thực hiện.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT Kim Động: Để báo cáo
- Các tổ chuyên môn trong nhà trường: Để T/H
- Lưu: TMN

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nguyễn Thị Bích Phượng

TM. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG



Lê Thị Xuân